

LUẬN A TỶ ĐẠT MA ĐẠI TỶ BÀ SA

QUYỂN 174

CHƯƠNG VII: ĐỊNH UẨN (Tiếp Theo)

Phẩm Thứ Tư: LUẬN VỀ BẤT HOÀN

LUẬN VỀ BẤT HOÀN (Phần 1)

Có năm loại Bất hoàn, đó là Trung bát Niết-bàn, Sinh bát Niết-bàn, Hữu hành bát Niết-bàn, Vô hành bát Niết-bàn và Thượng lưu vãng Sắc Cứu Cánh, là năm loại thâm nhiếp tất cả, hay là tất cả thâm nhiếp năm loại? Các chương như vậy và giải thích về nghĩa của từng chương đã lĩnh hội rồi, nay cần phải phân biệt rộng ra.

Hỏi: Vì sao soạn ra phần luận này?

Đáp: Bởi vì muốn phân biệt nghĩa lý trong kinh. Như trong kinh nói: “Có năm loại Bất hoàn, đó là Trung bát Niết-bàn...” Kinh ấy tuy nói ra điều này, mà không nói rõ là năm loại thâm nhiếp tất cả, hay là tất cả thâm nhiếp năm loại, cũng chưa hề hiển bày về mạnh-yếu sai biệt, nay cần phải trình bày đầy đủ, cho nên soạn ra phần luận này.

Hỏi: Là năm loại thâm nhiếp tất cả, hay là tất cả thâm nhiếp năm loại?

Đáp: Tất cả thâm nhiếp năm loại, không phải là năm loại thâm nhiếp tất cả. Không thâm nhiếp những gì? Đó là Bất hoàn nhập Niết-bàn trong pháp hiện tại (hiện pháp bát niết-bàn) và Bất hoàn sinh đến cõi Vô sắc.

Trong này, tất cả là nhiều chứ không phải là năm loại, cho nên tất cả thâm nhiếp năm loại, không phải là năm thâm nhiếp tất cả; giống như cái chậu lớn che phủ cái chậu nhỏ, chứ không phải là cái chậu nhỏ che phủ cái chậu lớn.

Tất cả, đó là bảy loại Bất hoàn, tức là năm loại trước, cộng thêm Bất hoàn nhập Niết-bàn trong pháp hiện tại và Bất hoàn sinh đến cõi

Vô sắc. Trong đó, hai loại sau không phải là do năm loại thân nhiếp, cho nên gọi là nhiều.

Hỏi: Cũng có loại nhập Niết-bàn không nhất định, đó là hoặc ở tại cõi Dục mà nhập Niết-bàn, hoặc ở tại cõi Sắc mà nhập Niết-bàn, hoặc ở tại cõi Vô sắc mà nhập Niết-bàn, vì sao trong này không nói?

Đáp: Cần phải nói mà không nói đến, thì nên biết là nghĩa này có khác.

Lại nữa, loại ấy chính là thân nhiếp ở trong bảy loại Bất hoàn, cho nên không nói riêng biệt. Nghĩa là loại ấy nếu nhập Niết-bàn ở cõi Dục, thì chính là thuộc về Bất hoàn nhập Niết-bàn trong pháp hiện tại; nhập Niết-bàn ở cõi Sắc thì thuộc về năm loại Bất hoàn; nhập Niết-bàn ở cõi Vô sắc thì thuộc về Bất hoàn sinh đến cõi Vô sắc.

Hỏi: Cũng có loại chuyển sinh mà nhập Niết-bàn, đó là người ấy hoặc từ phần vị qua lại bảy lần cuối cùng trong sinh tử (cực thất phần hữu), hoặc từ phần vị Gia gia, hoặc từ phần vị Nhất lai, hoặc từ phần vị Nhất giá, đạt được quả Bất hoàn, người ấy đạt được quả rồi nhất định ở đời này có thể nhập Niết-bàn, người ấy không phải là nhập Niết-bàn trong pháp hiện tại, bởi vì trong kinh nói: “Thế nào là nhập Niết-bàn trong pháp hiện tại? Đó là ngay đời này đạt được quả Dự lưu, tiến tới đoạn kiết còn sót lại, đạt được quả Nhất lai-Bất hoàn và quả A-la-hán.” Bởi vì nhân duyên này cho nên chuyển sinh mà nhập Niết-bàn không phải là do bảy loại thân nhiếp, vì sao trong này không nói?

Đáp: Cần phải nói mà không nói đến, thì nên biết là nghĩa này có khác.

Lại nữa, loại ấy do chán ngán đầu thai(thọ sinh) cho nên đạt được quả Bất hoàn rồi, chưa trải qua bao lâu thì nhập Niết-bàn, bởi vì ở trong thời gian ấy rất ngắn ngủi, cho nên không có thể kiến lập, vì vậy không nói đến.

Lại nữa, loại ấy cũng thân nhiếp ở trong Bất hoàn nhập Niết-bàn trong pháp hiện tại, cho nên không nói riêng biệt, bởi vì dựa vào đời này đạt được quả Bất hoàn, thì nhập Niết-bàn ngay ở đời này.

Hỏi: Trung bát Niết-bàn và Sinh bát Niết-bàn, loại nào là hơn hẳn?

Đáp: Nếu trú và đoạn bằng nhau thì Trung bát Niết-bàn là hơn hẳn, nếu Sinh bát Niết-bàn đoạn kiết nhiều thì loại ấy là hơn hẳn. Nghĩa là hai Bất hoàn này nếu cùng có đủ phiền não(phược) của Tĩnh lự thứ nhất, cho đến nếu cùng đoạn kiết thuộc tám phẩm trước của Tĩnh lự thứ tư, thì Trung bát Niết-bàn do ba điều cho nên hơn hẳn:

1. Nhận lấy khổ ít hơn, bởi vì loại này nhận lấy khổ của một đời(hữu), loại kia nhận lấy khổ của hai đời.

2. Nhanh chóng dập tắt lửa phiền não.

3. Nhanh chóng rời bỏ gánh nặng của Uẩn. Nếu Trung bát Niết-bàn có đủ phiền não của Tĩnh lự thứ nhất, cho đến đoạn kết thuộc bảy phẩm trước của Tĩnh lự thứ tư; Sinh bát Niết-bàn đoạn một phẩm kết của Tĩnh lự thứ nhất, cho đến đoạn kết thuộc tám phẩm trước của Tĩnh lự thứ tư, thì Sinh bát Niết-bàn do một điều cho nên hơn hẳn, đó là trú nhiều trong đoạn.

Hỏi: Trung bát Niết-bàn cho đến Thượng lưu vãng Sắc Cứu Cánh, loại nào là hơn hẳn?

Đáp: Nếu trú và đoạn bằng nhau thì Trung bát Niết-bàn là hơn hẳn; nếu cho đến Thượng lưu vãng Sắc Cứu Cánh đoạn kết nhiều thì loại ấy là hơn hẳn. Nghĩa là Trung bát Niết-bàn, nếu so với Hữu hành bát Niết-bàn và Vô hành bát Niết-bàn, thì đều nói như so với Sinh bát Niết-bàn; nếu so với Thượng lưu vãng Sắc Cứu Cánh thì có sai biệt đối với nhận lấy khổ, đó là bởi vì loại này chỉ nhận lấy khổ của một đời, loại kia ít nhất phải nhận lấy khổ của bốn đời, còn lại nói như trước.

Hỏi: Như vậy Sinh bát Niết-bàn, cho đến Thượng lưu vãng Sắc Cứu Cánh; Hữu hành bát Niết-bàn, cho đến Thượng lưu vãng Sắc Cứu Cánh; Vô hành bát Niết-bàn và Thượng lưu vãng Sắc Cứu Cánh, loại nào là hơn hẳn?

Đáp: Nếu trú và đoạn bằng nhau thì Sinh bát Niết-bàn... là hơn hẳn. Nếu Hữu hành bát Niết-bàn... đoạn kết nhiều thì loại ấy là hơn hẳn. Nghĩa là các Bất hoàn này tùy theo sự đối lập với nhau, nếu cùng có đủ phiền não của Tĩnh lự thứ nhất, cho đến nếu cùng đoạn kết thuộc tám phẩm trước của Tĩnh lự thứ tư, thì Sinh bát Niết-bàn so với Hữu hành bát Niết-bàn, do một điều cho nên hơn hẳn, đó là Sinh bát Niết-bàn có sự chuyên cần về Tu đạo và nhanh chóng tiến thêm về đạo, Hữu hành bát Niết-bàn chỉ có sự chuyên cần về Tu đạo mà không có nhanh chóng tiến thêm về đạo; so với Vô hành bát Niết-bàn, do hai điều cho nên hơn hẳn, bởi vì loại ấy không có sự chuyên cần về Tu đạo cũng không có nhanh chóng tiến thêm về đạo; so với Thượng lưu vãng Sắc Cứu Cánh, do một điều cho nên hơn hẳn, đó là nhận lấy khổ ít hơn, bởi vì loại này nhận lấy khổ của hai đời, loại kia ít nhất phải nhận lấy khổ của bốn đời.

Hữu hành bát Niết-bàn so với Vô hành bát Niết-bàn, do một điều cho nên hơn hẳn, bởi vì loại này có sự chuyên cần về Tu đạo, loại kia

không có cả hai; so với Thượng lưu vãng Sắc Cứu Cánh, do một điều cho nên hơn hẳn, đó là nhận lấy khổ ít hơn, bởi vì loại này nhận lấy khổ của hai đời, loại kia ít nhất phải nhận lấy khổ của bốn đời.

Vô hành bát Niết-bàn so với Thượng lưu vãng Sắc Cứu Cánh, cũng do một điều cho nên hơn hẳn, đó là nhận lấy khổ ít hơn, bởi vì loại này nhận lấy khổ của hai đời, loại kia ít nhất phải nhận lấy khổ của bốn đời.

Nếu Sinh bát Niết-bàn... có đủ phiền não của Tĩnh lự thứ nhất, cho đến đoạn kiết thuộc bảy phẩm trước của Tĩnh lự thứ tư, Hữu hành bát Niết-bàn... đoạn một phẩm kiết của Tĩnh lự thứ nhất, cho đến đoạn kiết thuộc tám phẩm trước của Tĩnh lự thứ tư, thì Hữu hành bát Niết-bàn..., so với Sinh bát Niết-bàn..., do một điều cho nên hơn hẳn, đó là trú nhiều trong đoạn.

Lại nữa, luận Tập Dị Môn nói: “Có năm loại Bồ-đặc-già-la Bất hoàn, đó là Trung bát Niết-bàn, cho đến Thượng lưu vãng Sắc Cứu Cánh”.

Thế nào là Trung bát Niết-bàn? Đó là có Bồ-đặc-già-la, trong đời trước đã đoạn-đã biết khắp đối với năm kiết thuận phần dưới, chưa đoạn-chưa biết khắp đối với năm kiết thuận phần trên, tạo tác tăng trưởng thuận theo Khởi hữu mà thọ nghiệp, không tạo tác tăng trưởng thuận theo Sinh hữu mà thọ nghiệp, từ đó mạng chung khởi lên Trung hữu của cõi Sắc, liền trú vào Trung hữu ấy đạt được đạo vô lậu thuộc chủng loại như vậy. Nhờ vào lực của đạo này tiến tới đoạn kiết còn sót lại, mà nhập Niết-bàn ở cảnh giới Niết-bàn Vô dư y, đó gọi là Trung bát Niết-bàn.”

Hỏi: Vì sao gọi là Trung bát Niết-bàn?

Đáp: Bồ-đặc-già-la này đã vượt qua cõi Dục, chưa đến cõi Sắc, trú vào Trung hữu ấy mà nhập Niết-bàn, cho nên gọi là Trung bát Niết-bàn.

Lại nữa, Bồ-đặc-già-la này là lợi căn, bởi vì phiền não nhẹ nhàng, có thể ở phần vị Trung hữu mà nhập Niết-bàn, cho nên gọi là Trung bát Niết-bàn.

Lại nữa, Bồ-đặc-già-la này trước đây đạt được có tâm, có tâm không gián đoạn đạt được tâm Học, tâm Học không gián đoạn đạt được tâm Vô học, tâm Vô học không gián đoạn đạt được tâm Phi học phi vô học, liền trú vào tâm ấy mà nhập Niết-bàn, cho nên gọi là Trung bát Niết-bàn.

Hỏi: Ở đây nói đến Dục sai biệt là ai?

Đáp: Dục sai biệt là Thánh giả khác, nghĩa là Thánh giả khác đối với tâm Học không gián đoạn, hoặc là khởi lên tâm Vô học, hoặc là khởi lên tâm Phi học phi vô học; loại này thì không như vậy, tâm Học không gián đoạn, nhất định khởi lên tâm Vô học. Thánh giả khác đối với tâm Phi học phi vô học không gián đoạn, hoặc là nhập Niết-bàn, hoặc lại khởi lên tâm Vô học; loại này thì không như vậy, tâm Phi học phi vô học không gián đoạn, nhất định nhập Niết-bàn. Bởi vì Thánh giả khác thường xuyên khởi lên Thánh đạo hiện rõ ở trước mắt, loại này thì không thường xuyên khởi lên.

“Thế nào là Sinh bát Niết-bàn? Đó là có Bồ-đặc-già-la, trong đời trước đã đoạn-đã biết khắp đối với năm kiết thuận phần dưới, chưa đoạn-chưa biết khắp đối với năm kiết thuận phần trên, tạo tác tăng trưởng thuận theo Khởi hữu mà thọ nghiệp, thuận theo Sinh hữu mà thọ nghiệp, từ đó mạng chung khởi lên Trung hữu của cõi Sắc, sinh vào trời cõi Sắc, sinh rồi chưa bao lâu đạt được đạo vô lậu thuộc chủng loại như vậy. Nhờ vào lực của đạo này tiến tới đoạn kiết còn sót lại, mà nhập Niết-bàn ở cảnh giới Niết-bàn Hữu dư y, đó gọi là Sinh bát Niết-bàn.”

Hỏi: Vì sao gọi là Sinh bát Niết-bàn?

Đáp: Bồ-đặc-già-la này, sinh ở đó chưa bao lâu thì đạt được quả A-la-hán mà nhập Niết-bàn, cho nên gọi là Sinh bát Niết-bàn.

Lại nữa, Bồ-đặc-già-la này, sinh ở đó chưa bao lâu thì đạt được quả A-la-hán, hết thọ lượng của nơi ấy mới nhập Niết-bàn, cho nên gọi là Sinh bát Niết-bàn.

Hỏi: Nếu hết thọ lượng của nơi ấy mới nhập Niết-bàn, thì vì sao gọi là Sinh bát Niết-bàn?

Đáp: Bởi vì dựa vào phiền não mà nói Niết-bàn, không phải là dựa vào Uẩn mà nói Niết-bàn, cho nên không có lỗi.

“Thế nào là Hữu hành bát Niết-bàn? Đó là có Bồ-đặc-già-la, trong đời trước dựa vào đạo có hành luôn luôn tác ý, dựa vào Tam-ma-địa không ngừng gia hạnh, đã đoạn-đã biết khắp đối với năm kiết thuận phần dưới, chưa đoạn-chưa biết khắp đối với năm kiết thuận phần trên, tạo tác tăng trưởng thuận theo Khởi hữu mà thọ nghiệp, thuận theo Sinh hữu mà thọ nghiệp, từ đó mạng chung khởi lên Trung hữu của cõi Sắc, sinh vào trời cõi Sắc, sinh rồi trải qua thời gian dài. Lại dựa vào đạo có hành luôn luôn tác ý, dựa vào Tam-ma-địa không ngừng gia hạnh, tiến tới đoạn kiết còn sót lại, mà nhập Niết-bàn ở cảnh giới Niết-bàn Hữu dư y, đó gọi là Hữu hành bát Niết-bàn.”

Hỏi: Vì sao gọi là Hữu hành bát Niết-bàn?

Đáp: Bồ-đặc-già-la này nhờ vào đạo có hành, đoạn phiền não còn sót lại mà nhập Niết-bàn, cho nên gọi là Hữu hành bát Niết-bàn.

Lại nữa, Bồ-đặc-già-la này nhờ vào đạo có hành, đạt được quả A-la-hán, hết thọ lượng ấy mà nhập Niết-bàn, cho nên gọi là Hữu hành bát Niết-bàn.

Lại nữa, Bồ-đặc-già-la này dựa vào đạo duyên với hữu vi, tiến tới đoạn kiết còn sót lại mà nhập Niết-bàn, cho nên gọi là Hữu hành bát Niết-bàn.

“Thế nào là Vô hành bát Niết-bàn? Đó là có Bồ-đặc-già-la, trong đời trước dựa vào đạo không có hành, không luôn luôn tác ý, dựa vào Tam-ma-địa dừng lại gia hạnh, đã đoạn-đã biết khắp đối với năm kiết thuận phần dưới, chưa đoạn-chưa biết khắp đối với năm kiết thuận phần trên, tạo tác tăng trưởng thuận theo Khởi hữu mà thọ nghiệp, thuận theo Sinh hữu mà thọ nghiệp, từ đó mạng chung khởi lên Trung hữu của cõi Sắc, sinh vào trời cõi Sắc, sinh rồi trải qua thời gian dài. Lại dựa vào đạo không có hành, không luôn luôn tác ý, dựa vào Tam-ma-địa dừng lại gia hạnh, tiến tới đoạn kiết còn sót lại, mà nhập Niết-bàn ở cảnh giới Niết-bàn Hữu dư y, đó gọi là Vô hành bát Niết-bàn.”

Hỏi: Vì sao gọi là Vô hành bát Niết-bàn?

Đáp: Bồ-đặc-già-la này nhờ vào đạo không có hành, đoạn phiền não còn sót lại mà nhập Niết-bàn, cho nên gọi là Vô hành bát Niết-bàn.

Lại nữa, Bồ-đặc-già-la này nhờ vào đạo không có hành, đạt được quả A-la-hán, hết thọ lượng ấy mà nhập Niết-bàn, cho nên gọi là Vô hành bát Niết-bàn.

Lại nữa, Bồ-đặc-già-la này dựa vào đạo duyên với vô vi, tiến tới đoạn kiết còn sót lại mà nhập Niết-bàn, cho nên gọi là Vô hành bát Niết-bàn.

“Thế nào là Thượng lưu vãng Sắc Cứu Cánh? Đó là có Bồ-đặc-già-la, trong đời trước đã đoạn-đã biết khắp đối với năm kiết thuận phần dưới, chưa đoạn-chưa biết khắp đối với năm kiết thuận phần trên, đạt được bốn Tĩnh lự thế tục, lúc sắp mạng chung thì lui sụt ba Tĩnh lự trên, trú vào Tĩnh lự thứ nhất. Bởi vì dựa vào ái của địa ấy và địa ấy, tạo tác tăng trưởng thuận theo Khởi hữu mà thọ nghiệp, thuận theo Sinh hữu mà thọ nghiệp, từ đó mạng chung khởi lên Trung hữu của cõi Sắc, sinh vào cõi trời Phạm Chúng. Sinh rồi lại có thể tiến vào Tĩnh lự thứ hai thuộc thế tục, bởi vì dựa vào ái của địa ấy và địa ấy, tạo tác tăng trưởng thuận theo Khởi hữu mà thọ nghiệp, thuận theo Sinh hữu mà thọ

nghiệp, từ đó mạng chung sinh vào cõi trời Cực Quang Tịnh. Sinh rồi lại có thể tiến vào Tịnh lự thứ ba thuộc thế tục, bởi vì dựa vào ái của địa ấy, cho đến từ đó mạng chung sinh vào cõi trời Biến Tịnh. Sinh rồi lại có thể tiến vào Tịnh lự thứ tư thuộc thế tục, bởi vì dựa vào ái của địa ấy, cho đến từ đó mạng chung sinh vào cõi trời Quảng Quả. Sinh rồi lại có thể khởi lên phẩm Hạ tu xen lẫn Tịnh lự thứ tư thuộc thế tục, bởi vì dựa vào ái của địa ấy, cho đến từ đó mạng chung sinh vào cõi trời Vô Phiền. Như vậy cho đến lần lượt khởi lên tất cả bốn phẩm còn lại, tu xen lẫn ở Tịnh lự thứ tư thuộc thế tục, lần lượt sinh đến ở tất cả bốn cõi trời còn lại. Đó gọi là Thượng lưu vãng Sắc Cứu Cánh.”

Hỏi: Vì sao gọi là Thượng lưu vãng Sắc Cứu Cánh?

Đáp: Lưu có hai loại, một là do ái sinh tử, hai là do nghiệp đời sau. Bồ-đặc-già-la này đối với hai loại Lưu đều chưa đoạn-chưa biết khắp, từ đây làm duyên và làm nhân, hiện hành ở cõi trên-hiện hành theo cõi trên, qua lại ở cõi trên-qua lại theo cõi trên, thọ nhận ở cõi trên-thọ nhận theo cõi trên, lưu chuyển ở cõi trên-lưu chuyển theo cõi trên, cho nên gọi là Thượng lưu vãng Sắc Cứu Cánh.

Lại nữa, Bồ-đặc-già-la này không hiện hành ở cõi dưới, chỉ hiện hành thăng tiến đạt được Định và sinh ra chuyển lên cõi trên-chuyển sang vi diệu-chuyển sang thù thắng, tiến vào Định ấy-thọ sinh nơi ấy, cho nên gọi là Thượng lưu vãng Sắc Cứu Cánh.

Lại nữa, Bồ-đặc-già-la này lưu chuyển ở cõi trên-sinh đến cõi trên, làm cho nối tiếp nhau sinh đến cõi trên, cho nên gọi là Thượng lưu.

Hỏi: Dị sinh cũng có lưu chuyển ở cõi trên-sinh đến cõi trên, làm cho nối tiếp nhau sinh đến cõi trên, vì sao không gọi là Thượng lưu?

Đáp: Nếu chỉ lưu chuyển ở cõi trên chứ không lưu chuyển ở cõi dưới, thì gọi là Thượng lưu; dị sinh lưu chuyển ở cõi trên mà cũng lưu chuyển ở cõi dưới, cho nên không gọi là Thượng lưu.

Có người nói: Nếu lưu chuyển ở cõi trên, khắp tất cả mọi nơi không có gì chướng ngại, thì gọi là Thượng lưu; dị sinh không có thể ở khắp tất cả mọi nơi không có gì chướng ngại, cho nên không gọi là Thượng lưu, bởi vì họ ở cõi Tịnh Cư thì có chướng ngại.

Hỏi: Thánh giả lưu chuyển ở cõi trên cũng có chướng ngại đối với hai nơi, đó là Đại Phạm Vương và Vô tưởng xứ, vì sao có thể gọi là Thượng lưu?

Đáp: Bởi vì nơi ấy không có xứ sở riêng biệt, mà thuộc về hai cõi Phạm Phụ-Quảng Quả, cho nên vẫn có thể gọi là khắp tất cả mọi nơi.

Có người nói: Nếu lưu chuyển ở cõi trên, mà có thể vượt qua cõi-đạt được quả, vĩnh viễn đoạn trừ năm kiết thuận phần dưới, thì gọi là Thượng lưu; dị sinh tuy có thể vượt qua cõi mà không đạt được quả, cũng không vĩnh viễn đoạn trừ năm kiết thuận phần dưới, cho nên không gọi là Thượng lưu.

Có người nói: Đây đủ ba loại Lưu thì gọi là Thượng lưu, đó là nghiệp-phiền não cùng với Thánh giả; dị sinh chỉ có lưu chuyển của nghiệp-phiền não chứ không có lưu chuyển của Thánh giả, vì vậy không gọi là Thượng lưu.

Lại nữa, Thượng lưu có hai loại:

1. Hiện hành ở cõi Sắc.
2. Hiện hành ở cõi Vô sắc.

Hiện hành ở cõi Sắc là cho đến cõi trời Sắc Cứu Cánh. Hiện hành ở cõi Vô sắc là cho đến cõi trời Phi tưởng phi phi tưởng. Vả lại, hiện hành ở cõi Sắc thì có tu xen lẫn Tĩnh lự, hiện hành ở cõi Vô sắc thì không có tu xen lẫn Tĩnh lự.

Lại nữa, Thượng lưu có ba loại:

1. Vượt qua toàn bộ.
2. Vượt qua một nửa.
3. Chết ở tất cả mọi nơi.

Vượt qua toàn bộ, đó là ở cõi Dục chết đi sinh đến cõi trời Phạm Chúng, ở cõi trời Phạm Chúng chết đi sinh đến cõi trời Sắc Cứu Cánh, hoặc là sinh đến Phi tưởng phi phi tưởng xứ, mà nhập Niết-bàn.

Vượt qua một nửa, đó là ở cõi Dục chết đi sinh đến cõi trời Phạm Chúng, ở cõi trời Phạm Chúng chết đi, đối với tất cả các cõi trời phía trên hoặc là sinh trở lại một nơi, hoặc hai-hoặc ba-hoặc bốn-hoặc năm, cho đến hoặc là chỉ vượt qua một nơi, sinh đến khắp mọi nơi khác, sau đó mới sinh đến cõi trời Sắc Cứu Cánh, hoặc là sinh đến Phi tưởng phi phi tưởng xứ, mà nhập Niết-bàn.

Chết ở tất cả mọi nơi, đó là ở cõi Dục chết đi sinh đến cõi trời Phạm Chúng, ở cõi trời Phạm Chúng chết đi sinh đến cõi trời Phạm Quang Hành, như vậy lần lượt sinh đến các cõi trên, cho đến sinh vào cõi trời Quảng Quả, từ đó trở lên có hai con đường riêng biệt:

1. Tiến vào Tịnh Cư.
2. Tiến vào Vô sắc.

Tiến vào Tịnh Cư, là ở cõi trời Quảng Quả chết đi sinh đến cõi trời Vô Phiền, lần lượt cho đến sinh vào cõi trời Sắc Cứu Cánh mà nhập Niết-bàn.

Tiến vào Vô sắc, là ở cõi trời Quảng Quả chết đi sinh đến Không vô biên xứ, lần lượt cho đến sinh vào Phi tưởng phi phi tưởng xứ, mà nhập Niết-bàn. Như chết ở tất cả mọi nơi có hai con đường riêng biệt, nên biết vượt qua toàn bộ và vượt qua một nửa cũng như vậy.

Hỏi: Những gì là Thượng lưu tiến vào Tịnh Cư, những gì là Thượng lưu tiến vào Vô sắc?

Đáp: Có hai loại Thượng lưu, đó là hành Tỳ-bát-xá-na và hành Xa-ma-tha. Hành Tỳ-bát-xá-na thì tiến vào Tịnh Cư, hành Xa-ma-tha thì tiến vào Vô sắc.

Lại nữa, có hai loại Thượng lưu, đó là vui với Định thù thắng và vui với Sinh thù thắng. Vui với Định thù thắng thì tiến vào Tịnh Cư. Vui với Sinh thù thắng thì tiến vào Vô sắc.

Lại nữa, có hai loại Thượng lưu, đó là vui với Quyết trạch và vui với Tịch tĩnh. Vui với Quyết trạch thì tiến vào Tịnh Cư. Vui với Tịch tĩnh thì tiến vào Vô sắc.

Lại nữa, có hai loại Thượng lưu, đó là Tu xen lẫn và Tu không xen lẫn. Tu xen lẫn thì tiến vào Tịnh Cư. Tu không xen lẫn thì tiến vào Vô sắc.

Vả lại, Thượng lưu chết ở tất cả mọi nơi, có lúc hiển bày nơi đến chứ không phải là nơi đi, có lúc hiển bày nơi đi chứ không phải là nơi đến, có lúc hiển bày nơi đến cũng là hiển bày nơi đi. Có lúc hiển bày nơi đến chứ không phải là nơi đi, đó là sinh đến cõi trời Sắc Cứu Cánh, hoặc là Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Có lúc hiển bày nơi đi chứ không phải là nơi đến, đó là sinh đến cõi trời Phạm Chúng. Có lúc hiển bày nơi đến cũng là hiển bày nơi đi, đó là sinh vào các cõi trung gian. Không phải là hiển bày nơi đến cũng không phải là hiển bày nơi đi, loại này không có.

Hỏi: Như trước nói là người hưởng đến Sắc Cứu Cánh, thì trước đó đạt được bốn Tĩnh lực thế tục, sau đó lui sụt trú vào Tĩnh lực thứ nhất; người ấy hưởng đến Phi tưởng phi phi tưởng xứ, thì trước đó cũng đạt được bốn Tĩnh lực thế tục, sau đó lui sụt thì trú vào Tĩnh lực thứ nhất hay không? Đáp: Cũng có. Như trước đó đạt được bốn Tĩnh lực thế tục, sau đó lui sụt trú vào Tĩnh lực thứ nhất, mạng chung sinh đến cõi Phạm Thế, lần lượt chuyển tiếp cho đến sinh vào cõi trời Sắc Cứu Cánh; như vậy cũng có trước đó đạt được bốn Tĩnh lực thế tục-bốn Vô sắc, sau đó lui sụt trú vào Tĩnh lực thứ nhất, mạng chung sinh đến cõi Phạm Thế, lần lượt chuyển tiếp cho đến sinh vào Phi tưởng phi phi tưởng xứ, nhưng không nhất định phải như vậy.

Hỏi: Vì sao không nói người ấy lui sụt Tĩnh lự thứ nhất?

Đáp: Bởi vì không có ai lui sụt Tĩnh lự thứ nhất mà mạng chung, vì vậy không nói đến.

Vả lại, trong này hiển bày về sự sai biệt của Bất hoàn, người ấy lui sụt Tĩnh lự thứ nhất thì không phải là Bất hoàn, vì vậy không nói đến.

Hỏi: Như nói lui sụt trú vào Tĩnh lự thứ nhất, sinh đến cõi trời Phạm Chúng, làm Thượng lưu vượt qua toàn bộ, vượt qua một nửa, chết ở tất cả mọi nơi; người ấy nếu lui sụt trú vào Tĩnh lự thứ hai, sinh đến cõi trời Thiếu Quang, lui sụt trú vào Tĩnh lự thứ ba, sinh đến cõi trời Thiếu Tịnh, lui sụt trú vào Tĩnh lự thứ tư, sinh đến cõi trời Vô Vân..., thì lúc ấy cũng có thể làm Thượng lưu vượt qua toàn bộ, vượt qua một nửa, chết ở tất cả mọi nơi hay không?

Đáp: Có người nói: Không có thể, bởi vì sinh đến cõi Phạm Thế, không có thiếu hụt đối với nơi sinh phù hợp của Bất hoàn ở cõi trên, dựa vào đó mà kiến lập vượt qua toàn bộ, vượt qua một nửa, chết ở tất cả mọi nơi. Nếu lui sụt mà sinh vào nơi của địa trên thì sẽ có thiếu hụt, cho nên không dựa vào đó để kiến lập vượt qua toàn bộ...

Có người nói: Lúc ấy cũng có thể gọi là vượt qua một nửa, bởi vì vượt qua phần ít của cõi trung gian.

Có người nói: Cũng có thể gọi là đầy đủ ba loại. Người ấy nói bởi vì từ cõi Dục chết đi hể sinh vào nơi nào, thì đối với nơi sinh phù hợp ở cõi trên ấy, cũng có thể thi thiết vượt qua toàn bộ, vượt qua một nửa, chết ở tất cả mọi nơi.

Hỏi: Nếu người Bất hoàn từ cõi Dục chết đi sinh đến cõi Vô sắc, thì cũng có thể làm Thượng lưu vượt qua toàn bộ... hay không?

Đáp: Có người nói: Không có thể.

Có người nói: Lúc ấy cũng có thể gọi là vượt qua một nửa.

Có người nói: Lúc ấy cũng gọi là đầy đủ ba loại. Trong này, nguyên cơ đều giải thích như trước.

Hỏi: Như Thượng lưu hưởng đến Sắc Cứu Cánh, nhất định trước đó đạt được bốn Tĩnh lự, lui sụt sinh đến cõi Phạm Thế, sau đó mới có thể hưởng đến cõi trời Sắc Cứu Cánh; lúc ấy Thượng lưu hưởng đến Phi tướng phi phi tướng xứ, cũng nhất định trước đó đạt được bốn Vô sắc, lui sụt sinh đến cõi Phạm Thế, sau đó mới có thể hưởng đến Phi tướng phi phi tướng xứ chăng?

Đáp: Không nhất định phải như vậy, bởi vì sinh ở cõi Sắc không có thể bắt đầu khởi lên tu xen lẫn Tĩnh lự, phải là lúc ở cõi Dục đã từng

khởi lên, nay tiếp tục tu trở lại thì mới có thể hưởng đến Sắc Cứu Cánh. Sinh ở Vô sắc thì càng không có nghiệp loại thù thắng như vậy, phải là ở cõi Dục đã từng khởi lên, nay tiếp tục tu trở lại, sau đó mới có thể sinh đến cõi Hữu Đảnh. Vì vậy, người hưởng đến cõi Hữu Đảnh, nếu trước đó đạt được Vô sắc mà lui sụt, hoặc là trước đó không đạt được, lúc ấy ở cõi Dục chết đi, sinh đến cõi trời Phạm Chúng, thì đều có thể hưởng đến Phi tướng phi phi tướng xứ.

Hỏi: Đã nói đến Thượng lưu, là chỉ riêng Tín thắng giải, hay là cũng có Kiến chí?

Đáp: Nếu không lui sụt Định của địa trên mà Thượng lưu, thì đây là bao gồm hai loại; nếu lui sụt Định của địa trên mà Thượng lưu, thì chỉ riêng Tín thắng giải.

Lại nữa, ngay lúc lui sụt Định của địa trên mà Thượng lưu, thì cũng bao gồm hai loại.

Hỏi: Kiến chí ấy vì sao lui sụt? Đáp: Bởi vì Kiến chí ấy không phải là tánh vốn có, chỉ ở sau lúc lui sụt trong thời gian chưa mạng chung, từ Tín thắng giải luyện căn làm Kiến chí, sau đó mạng chung mà sinh lên cõi trên làm Thượng lưu.

Hỏi: Như cõi Sắc có Trung bát Niết-bàn, cõi Dục cũng có chăng?

Đáp: Không có.

Hỏi: Vì sao?

Đáp: Bởi vì cõi Dục là cõi không nhất định, không phải là địa của tu, không phải là địa của lia nhiễm, có nhiều những sai lầm, nhiều tai họa bất ngờ làm cho trở ngại, lúc trú trong Bốn hữu hãy còn khó đạt được quả, huống là trú trong thân mong manh yếu kém của Trung hữu hay sao? Cõi Sắc thì không như vậy, cho nên trú vào Trung hữu mà có thể nhập Niết-bàn.

Lại nữa, nếu trú vào Trung hữu của cõi Dục mà nhập Niết-bàn, thì dựa vào Trung hữu có thể vượt qua ba cõi; nhưng không có ai có thể vượt qua ba cõi nhờ vào thân Trung hữu.

Lại nữa, nếu trú vào Trung hữu của cõi Dục mà nhập Niết-bàn, thì có thể đoạn dứt phiền não của ba cõi trong thân Trung hữu; nhưng không có ai có thể đoạn dứt phiền não của ba cõi ở trong thân Trung hữu.

Lại nữa, nếu trú vào Trung hữu của cõi Dục mà nhập Niết-bàn, thì có thể đoạn dứt hai loại phiền não bất thiện-vô ký trong thân Trung hữu; nhưng không có ai có thể đoạn dứt hai loại phiền não bất thiện-vô ký ở trong thân Trung hữu.

Lại nữa, nếu trú vào Trung hữu của cõi Dục mà nhập Niết-bàn, thì có thể chứng được hoặc là hai hay là ba quả Sa-môn trong thân Trung hữu; nhưng không có ai có thể chứng được hoặc là hai hay là ba quả Sa-môn trong thân Trung hữu. Bởi vì nghĩa này, cho nên chỉ riêng cõi Sắc là có Trung bát Niết-bàn, mà cõi Dục thì không có.

Lại nữa, Trung bát Niết-bàn thì nhất định ở đời trước đã lìa nhiễm của cõi Dục, đã lìa nhiễm của cõi Dục thì chắc chắn không khởi lên Trung hữu của cõi Dục, cho nên ở cõi Dục không có Trung bát Niết-bàn.

Lại nữa, phiền não-nghiệp của cõi Dục nặng nề, không phải là ở trong thân mong manh yếu kém của Trung hữu mà có thể đoạn trừ.

Lại nữa, Trung hữu không phải là sở y đạt được quả Bất hoàn, mà chỉ là sở y đạt được quả A-la-hán.

Lại nữa, Trung hữu của cõi Dục chắc chắn không có thể khởi lên Thánh đạo hiện rõ trước mắt, bởi vì yếu kém; cõi Sắc thì không như vậy. Bởi vì nghĩa này, cho nên cõi Dục không có Trung bát Niết-bàn.

Lại nữa, Trung hữu mong manh yếu kém chỉ có thể khởi lên Thánh đạo hiện rõ trước mắt ở địa Căn bản của mình, chứ không phải là Vị chí..., bởi vì khó khởi lên. Nếu Trung hữu của cõi Dục mà nhập Niết-bàn, thì cùng với điều này trái ngược nhau, cho nên chắc chắn không có.

Lại nữa, cõi Dục có phiền não tương ứng với nghịch-thuận, có phiền não của sáu cửa ngõ bên ngoài, có phiền não có thể dẫn đến hai quả, có phiền não tương ứng với không có Tàm-không có Quý, và có các tùy phiền não với đủ loại hỗn tạp như Phẫn-Hận..., khó phá bỏ-khó đoạn trừ-khó vượt qua-khó xa rời. Trú trong Bốn hữu dấy lên công dụng to lớn, mà hãy còn khó đoạn trừ, huống là ở phần vị Trung hữu? Vì vậy không có Trung bát Niết-bàn ở cõi Dục.

Lại nữa, nếu như đã từng tu đầy đủ chín phẩm đối trị thì mới có thể nhập Niết-bàn ở phần vị Trung hữu, Trung hữu của cõi Dục chắc chắn chưa tu đầy đủ chín phẩm đối trị, cho nên Trung hữu ấy không nhập Niết-bàn.

Hỏi: Như ở cõi Dục chết đi, nhận lấy Trung hữu của cõi Sắc, có thể nhập Niết-bàn; như vậy từ cõi Sắc chết đi, nhận lấy Trung hữu của cõi Sắc, cũng nhập Niết-bàn hay không?

Đáp: Không. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì thân ấy ở cõi Dục nhiều khổ đau-nhiều chướng ngại, rất nhiều tai họa bất ngờ đáng chán ngán, sinh ra chán ngán hết sức, lúc đã rời bỏ rồi khởi lên Trung hữu của cõi

Sắc hiện rõ ở trước mắt, ở nơi ấy nhận lấy dị thực trải qua thời gian dài, cũng sinh ra chán ngán lo buồn liền nhập Niết-bàn. Cõi Sắc không có tai họa bất ngờ, sự việc hết sức đáng chán ngán, làm cho sinh ra chán ngán lo buồn như vậy, như đối với Bốn hữu có duyên ngăn ngại cho nên không nhập Niết-bàn, nay Trung hữu cũng như vậy. Vì vậy từ nơi ấy chết đi khởi lên Trung hữu không nhập Niết-bàn.

Lại nữa, nếu từ cõi Sắc chết đi, ngay Trung hữu ấy mà nhập Niết-bàn, lẽ ra cũng gọi là Thượng lưu, thì năm loại Bất hoàn sẽ trở thành tạp loạn, đó là năm loại ấy không có nhân duyên sai biệt. Chỉ riêng ở cõi Dục chết đi, trú vào thân Trung hữu mà nhập Niết-bàn, thì gọi là Trung bát Niết-bàn, chứ không phải là ở cõi Sắc chết đi. Vả lại, không có nhân duyên từ cõi ấy hướng lên phía trên, cho nên không gọi là Thượng lưu. Do sai lầm này, cho nên Trung hữu của cõi ấy không nhập Niết-bàn.

Hỏi: Nếu từ cõi Dục chết đi, khởi lên Trung hữu của cõi Sắc, bởi vì chán ngán cho nên được nhập Niết-bàn, thì vì sao không ngay nơi Bốn hữu của cõi Dục được nhập Niết-bàn, bởi vì đã từng chán ngán?

Đáp: Bởi vì lúc ấy trú trong Bốn hữu đạt được quả Bất hoàn rồi khởi lên quả A-la-hán, gia hạnh trọn vẹn vào lúc Thánh đạo chưa khởi lên thì đã mạng chung, nhờ vào thế lực trước đây cho nên có thể ở phần vị Trung hữu, tiến tới đoạn kiết còn sót lại mà nhập Niết-bàn.

Hỏi: Lúc ấy gia hạnh trọn vẹn vì sao không khởi lên Thánh đạo mà liền mạng chung?

Đáp: Bởi vì lúc ấy hoặc là tuổi thọ đã hết, hoặc là nghiệp đã hết, hoặc là phước đã hết, hoặc là do người khác làm hại, hoặc là vì lợi ích cho người khác, hoặc là trái ý gặp phải duyên xấu, không kịp khởi lên Thánh đạo mà đã mạng chung.

Có người nói: Lúc ấy đạt được quả Bất hoàn rồi, về sau tu gia hạnh lúc sắp trọn vẹn thì gặp phải bệnh tật kéo dài, hoặc là thiếu hụt vật dụng cung cấp, hoặc là gặp phải nhân duyên về các tai họa của tính mạng, chưa có thể diệt hết phiền não, từ đó lần lượt chuyển tiếp cho đến mạng chung. Bởi vì đã đạt được Uẩn mới thuộc Trung hữu của cõi Sắc, nhờ vào lực tăng thượng của đại chủng và các căn, lập tức có thể dẫn dắt khởi lên Thánh đạo hiện rõ trước mắt, tiến tới đoạn kiết còn sót lại mà nhập Niết-bàn.

Hỏi: Nếu từ cõi Dục chết đi, sinh đến cõi Vô sắc, thì cũng có Sinh bát Niết-bàn... hay không?

Đáp: Có, bởi vì từ cõi Dục chết đi, sinh đến hai cõi trên, không tiếp tục trải qua Sinh bát Niết-bàn, hễ ở nơi nào thì trong đời sống ở đó,

đều có thể kiến lập ba loại là Sinh bát Niết-bàn..., cho nên hai đời trở lên, hễ ở nơi nào thì đều có thể kiến lập làm Thượng lưu.

Hỏi: Thượng lưu vui với Tuệ không đến cõi Sắc Cứu Cánh, Thượng lưu vui với Định không đến cõi Hữu Đảnh, nhập Niết-bàn ở các cõi dưới thì cũng có thể gọi là hai loại Thượng lưu vui với Tuệ-vui với Định hay không?

Đáp: Lúc ấy cũng tùy loại có được tên gọi của hai loại, nhưng nói vui với Tuệ đến cõi Sắc Cứu Cánh, vui với Định đến cõi Hữu Đảnh, là dựa vào nơi cuối cùng mà nói, bởi vì vượt quá nơi này lại không có nơi nào đi đến. Như người Dự lưu, hoặc gọi là qua lại bảy lần cuối cùng trong sinh tử (cực thất phản hữu), mà ở trong thời gian ấy nhập Niết-bàn, thì cũng có được tên gọi này; loại ấy cũng như vậy.

Hỏi: Vì sao Thánh giả đối với mỗi một nơi sinh của hai cõi trên, chỉ nhận lấy một đời, ở trong cõi Dục thì không như vậy?

Đáp: Bởi vì cõi Dục là cõi không nhất định, là địa của tạp loạn, các phiền não-nghiệp lẫn ép nhau, xen tạp nhau, không có phạm vi-cách thức chuẩn xác, khiến cho Thánh giả từ địa dưới sinh lên địa trên, từ địa trên lại sinh xuống địa dưới, hoặc là ở một nơi mà nhận chịu nhiều lần sinh; cõi Sắc-Vô sắc là cõi nhất định, không phải là địa của tạp loạn, các phiền não-nghiệp không lẫn ép-xen tạp nhau, có phạm vi-cách thức chuẩn xác, khiến cho Thánh giả chỉ sinh lên địa trên chứ không sinh xuống địa dưới, mỗi nơi chỉ một lần sinh.

Lại nữa, Thánh giả sinh ở cõi Dục không gọi là Bất hoàn, mà gọi là qua lại bảy lần cuối cùng trong sinh tử..., bởi vì sinh ở địa trên-địa dưới cũng là sinh trở lại một nơi; Thánh giả sinh ở cõi trên gọi là Bất hoàn, bởi vì chỉ sinh lên địa trên cũng không sinh trở lại. Dựa vào nghĩa này, cho nên nghĩa về Bất hoàn đầy đủ, bởi vì hãy còn không sinh vào nơi ban đầu, huống gì có sinh trở lại địa dưới hay sao?

Lại nữa, Bồ-đặc-già-la Bất hoàn nói rộng ra có vô lượng loại, nay tạm thời phân biệt về năm loại đi đến cõi Sắc. Nên biết đây là:

Dựa vào Cõi để kiến lập cho nên nói là một.

Dựa vào Sinh-Bất sinh để kiến lập cho nên nói là hai.

Dựa vào Phần vị sai biệt để kiến lập cho nên nói là năm, đó là Trung bát Niết-bàn cho đến Thượng lưu vãng Sắc Cứu Cánh, tức là đã nói ở đây.

Dựa vào Căn để kiến lập cho nên nói là mười lăm, đó là căn Hạ-Trung-Thượng, đều có năm. Dựa vào Địa để kiến lập cho nên nói là hai mươi, đó là Tĩnh lự thứ nhất cho đến Tĩnh lự thứ tư, đều có năm.

Dựa vào Chủng tánh để kiến lập cho nên nói là ba mươi, đó là chủng tánh Thối pháp cho đến chủng tánh Bất động pháp, đều có năm.

Dựa vào Xứ để kiến lập cho nên nói là tám mươi, đó là cõi trời Phạm Chúng cho đến cõi trời Sắc Cứu Cánh, đều có năm.

Dựa vào Căn của Chủng tánh để kiến lập cho nên nói là chín mươi, đó là căn Hạ-Trung-Thượng của chủng tánh Thối pháp đều có năm, cho đến chủng tánh Bất động pháp cũng như vậy.

Dựa vào Chủng tánh của Địa để kiến lập cho nên nói là một trăm hai mươi, đó là sáu chủng tánh của Tĩnh lự thứ nhất đều có năm, cho đến Tĩnh lự thứ tư cũng như vậy.

Dựa vào Căn thuộc Chủng tánh của Địa để kiến lập cho nên nói là ba trăm sáu mươi, đó là ba căn thuộc sáu chủng tánh của Tĩnh lự thứ nhất đều có năm, cho đến Tĩnh lự thứ tư cũng vậy. Dựa vào Chủng tánh của Xứ để kiến lập cho nên nói là bốn trăm tám mươi, đó là sáu chủng tánh của cõi trời Phạm Chúng đều có năm, cho đến cõi trời Sắc Cứu Cánh cũng như vậy.

Dựa vào Căn thuộc Chủng tánh của Xứ để kiến lập cho nên nói là một ngàn bốn trăm bốn mươi, đó là ba căn thuộc sáu chủng tánh của cõi trời Phạm Chúng đều có năm, cho đến cõi trời Sắc Cứu Cánh cũng như vậy.

Dựa vào Căn thuộc Chủng tánh của Xứ lìa nhiễm để kiến lập cho nên nói là một vạn hai ngàn chín trăm sáu mươi, đó là một ngàn bốn trăm bốn mươi trước đây đều có chín loại lìa nhiễm sai biệt.

Lại nữa, một Trung bát Niết-bàn kiến lập sai biệt cũng có nhiều loại. Đó là:

Cõi cho nên nói là một.

Căn cho nên nói là ba.

Địa cho nên nói là bốn.

Chủng tánh cho nên nói là sáu.

Lìa nhiễm cho nên nói là chín.

Xứ cho nên nói là mười sáu.

Căn của Chủng tánh cho nên nói là mười tám.

Chủng tánh của Địa cho nên nói là hai mươi bốn.

Lìa nhiễm của Địa cho nên nói là ba mươi sáu.

Căn thuộc Chủng tánh của Địa cho nên nói là bảy mươi hai.

Chủng tánh của Xứ cho nên nói là chín mươi sáu.

Căn thuộc Lìa nhiễm của Địa cho nên nói là một trăm lẻ tám.

Lìa nhiễm của Xứ cho nên nói là một trăm bốn mươi bốn.

Căn thuộc Lìa nhiễm của Chủng tánh cho nên nói là một trăm sáu mươi hai.

Chủng tánh thuộc Lìa nhiễm của Địa cho nên nói là hai trăm mười sáu.

Căn thuộc Chủng tánh của Xứ cho nên nói là hai trăm tám mươi tám.

Căn thuộc Chủng tánh về Lìa nhiễm của Địa cho nên nói là sáu

trăm bốn mươi tám.

Lìa nhiễm thuộc Chủng tánh của Xứ cho nên nói là tám trăm sáu mươi bốn.

Căn về Lìa nhiễm thuộc Chủng tánh của Xứ nói là hai ngàn năm trăm chín mươi hai.

Như Trung bát Niết-bàn có bao nhiêu, cho đến Thượng lưu vãng Sắc Cứu Cánh cũng như vậy. Như vậy tổng cộng có một vạn hai ngàn chín trăm sáu mươi Bát hoàn khác nhau. Như kiến lập sai biệt về Bát hoàn đi đến cõi Sắc, như vậy kiến lập sai biệt về Bát hoàn đi đến cõi Vô sắc tùy theo thích hợp cũng như vậy.

